

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1017/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hiền
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Dương Thị Hồng N, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã PVH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Địa chỉ: đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2023, bản tự khai, nguyên đơn bà Dương Thị Hồng N, trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 138 do Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT cấp ngày 10/10/2019.

Bà và ông Huỳnh Văn T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm, thường xuyên cãi nhau.

Về con chung: bà Dương Thị Hồng N xác nhận trong quá trình chung sống với ông Huỳnh Văn T có 01 (một) con chung tên Huỳnh Hiểu L, sinh ngày 18/01/2020. Bà Dương Thị Hồng N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Huỳnh Hiểu L.

Về cấp dưỡng cho con: bà Dương Thị Hồng N không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Dương Thị Hồng N xác nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Dương Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Dương Thị Hồng N có đơn yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn cư trú tại đường LĐC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ yêu cầu ông Huỳnh Văn T có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng ông Huỳnh Văn T vẫn vắng mặt, bà Dương Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT cấp vào ngày 10/10/2019 cấp cho bà N và ông T nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hồng N. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của bà Dương Thị Hồng N nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Tòa án cũng đã triệu tập ông Huỳnh Văn T để hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, đời sống hôn nhân của bà Dương Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3.2] Về con chung: bà N và ông T có một con chung, bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh Hiểu L. Xét thấy, trẻ Huỳnh Hiểu L hiện đang sống với bà N, cuộc sống ổn định. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Hiểu Lam của bà N là có căn cứ.

Cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị Hồng N tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hồng N.

1.1. Về hôn nhân: bà Dương Thị Hồng N được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân phường TT, quận BT cấp vào ngày 10/10/2019 cấp cho bà Dương Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: bà Dương Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn T có một (01) con chung tên Huỳnh Hiểu L, sinh ngày 18/01/2020. Giao trẻ Huỳnh Hiểu L cho bà Dương Thị Hồng N trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Hồng N không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị Hồng N tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: bà Dương Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011864 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm